

Số: 2622/QĐ-UBND

Cẩm Giàng, ngày 05 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao quy mô lớp, học sinh năm học 2024 - 2025

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non;

Căn cứ Quyết định số 44/2020/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2020 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; hội, quỹ cấp tỉnh và người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp thuộc UBND tỉnh quản lý;

Theo đề nghị của Phòng Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 29/TTr-GDĐT ngày 02 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quy mô lớp, học sinh năm học 2024 - 2025 cho các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trong toàn huyện (Có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt kế hoạch được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện, Trưởng các phòng: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tài chính - Kế hoạch; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND;
- Như điều 3;
- Lưu: VP, GDĐT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Công



**KẾ HOẠCH NHÓM LỚP, HỌC SINH CẤP MẦM NON
NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số 2622/QĐ-UBND ngày 05/8/2024 của UBND huyện Cẩm Giàng)

STT	Trường	Nhà trẻ		Mẫu giáo								Tổng NT-MG		Hạng trường
				3 tuổi		4 tuổi		5 tuổi		Tổng số				
		Số nhóm	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số nhóm lớp	Số trẻ	
I. Công lập		61	1455	85	2077	88	2515	83	2682	256	7274	317	8729	
1	Cẩm Hưng	3	71	4	104	5	147	4	122	13	373	16	444	I
2	Ngọc Liên	3	80	5	115	5	136	5	150	15	401	18	481	I
3	Lương Điền	5	125	7	175	7	214	7	244	21	633	26	758	I
4	Cẩm Giang	3	75	5	125	5	144	5	168	15	437	18	512	I
5	Thạch Lỗi	2	42	2	46	3	71	2	55	7	172	9	214	I
6	Cẩm Hoàng	4	90	5	117	4	126	4	144	13	387	17	477	I
7	Định Sơn	5	110	7	153	6	164	6	185	19	502	24	612	I
8	Cẩm Vũ	4	85	5	119	5	133	4	117	14	369	18	454	I
9	Cẩm Văn	3	75	4	90	5	130	4	136	13	356	16	431	I
10	Đức Chính	2	50	4	104	4	119	4	102	12	325	14	375	I
11	Cao An	4	100	5	124	6	172	5	165	16	461	20	561	I
12	Lai Cách	3	75	6	150	8	227	8	265	22	642	25	717	I
13	Cẩm Đoài	3	65	3	75	3	90	4	120	10	285	13	350	I
14	Cẩm Đông	4	99	5	117	4	126	4	128	13	371	17	470	I
15	Tân Trường	6	150	8	200	8	240	8	284	24	724	30	874	I
16	Cẩm Phúc	4	101	7	175	6	180	5	178	18	533	22	634	I
17	Cẩm Điền	3	62	3	88	4	96	4	119	11	303	14	365	I
II. Tư thực		5	87	5	116	4	112	4	97	13	325	18	412	
18	ABC	1	20	1	26	1	34	1	32	3	92	4	112	
19	Hoa Thủy Tiên	2	35	2	48	2	52	2	40	6	140	8	175	
20	Ng Gia Long	2	32	2	42	1	26	1	25	4	93	6	125	
Tổng		66	1542	90	2193	92	2627	87	2779	269	7599	335	9141	

Ghi chú: Đã bao gồm tính tỷ lệ tương ứng học sinh khuyết tật học hòa nhập tại các đơn vị.